

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO LONG**

Số: 04/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giao Long, ngày 12 tháng 2 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Giao Long thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024.

(Có các biểu số liệu và báo cáo thuyết minh kèm theo).

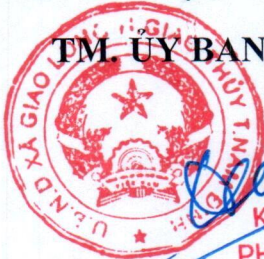
Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

Ủy ban nhân dân xã Giao Long trân trọng thông báo để các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Giao Thủy;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện; (Để báo cáo.)
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Niêm yết tại Phòng GDHC “Một cửa”;
- Lưu VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN HỮU NHẠC**

BIÊN BẢN

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2025

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Căn cứ thông báo số /QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao Long về việc “Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024.” trên địa bàn xã Giao Long;

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Phòng họp Ủy ban nhân dân xã Giao Long tiến lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

II. Thành phần:

1/ Ông Trần Văn Phong - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã;

2/ Ông Bùi Văn Sắc - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã;

3/ Bà Phạm Thị Lương - Công chức VP HĐND&UBND xã;

4/ Bà Trần Thị Thoi - Công chức tài chính – kế toán;

5/ Bà Lê Thị Diệu - Công chức văn hóa;

Chủ trì: Ông Trần Văn Phong – Chủ trì.

Thư ký: Đ/c Phạm Thị Lương – Cán bộ VP HĐND&UBND xã.

III. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long

1. Công khai thu chi tài chính:

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NS đối với các cấp ngân sách nhà nước

(Theo các biểu mẫu kèm theo).

2. Về hình thức và thời điểm công khai.

2.1. Hình thức công khai.

Niem yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

2.2. Địa điểm niêm yết:

- Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết:

- Thời gian niêm yết từ ngày 12/02/2025 đến ngày 13/03/2025.
- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.4. Các phản ánh liên quan đến công khai thu chi tài chính (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện:

- Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

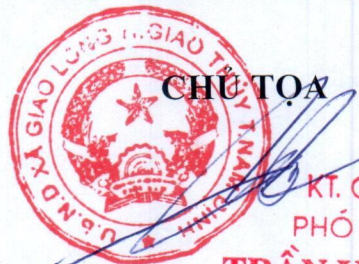
- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024.

Yêu cầu các đồng chí nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

THƯ KÝ

Phạm Thị Lương
**PHÒNG UBND
PHẠM THỊ LƯƠNG**



CHỦ TỌA

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

TRẦN VĂN PHONG

THÀNH PHẦN THAM GIA

Trần Thị Thơ
Nguyễn Thị Diệu
Nguyễn Thị Diệu

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	11.794.984	8.488.984	29.296.814	16.697.354	248,38	196,69
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	11.794.984	8.488.984	29.296.814	16.697.354	248,38	196,69
I	Các khoản thu 100%	300.000	300.000	1.053.049	1.043.649	351,02	347,88
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	100.000	100.000	405.438	405.438	405,44	405,44
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước			571.730	571.730		
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác (Thu quỹ phát triển nghĩa trang nhân dân, thu quỹ môi trường ...)	200.000	200.000	75.881	66.481	37,94	33,24
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.075.000	1.769.000	18.940.185	6.350.126	373,21	358,97
1	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	400.000	280.000	942.609	659.826	235,65	235,65
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	14.000	27.714	19.400	138,57	138,57
3	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			8.700	8.700		
4	Thu phí và lệ phí	36.000	36.000	36.724	36.724	102,01	102,01
5	Lệ phí trước bạ	100.000	70.000	313.219	219.253	313,22	313,22
6	Thuế giá trị gia tăng	19.000	19.000	175.510	175.510	923,74	923,74
7	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	4.500.000	1.350.000	17.435.710	5.230.713	387,46	387,46
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.419.984	6.419.984	8.334.834	8.334.834	129,83	129,83
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	6.419.984	6.419.984	6.419.984	6.419.984	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1.914.850	1.914.850		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)			968.745	968.745		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.488.984	1.350.000	7.138.984	15.173.399	6.388.376	8.785.023	178,74	473,21	123,06
	Trong đó:									
	Dự phòng chi									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	8.318.885	1.350.000	6.968.885	15.057.799	6.388.376	8.669.423	181,01	473,21	124,40
I	Chi đầu tư phát triển (1)	1.350.000	1.350.000		6.388.376	6.388.376		473,21	473,21	
1	Chi đầu tư XDCB	1.350.000	1.350.000		6.388.376	6.388.376		473,21	473,21	
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	6.968.885		6.968.885	8.669.423		8.669.423	124,40		124,40
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.515.310		1.515.310	949.342		949.342	62,65		62,65
1.1	Chi dân quân tự vệ	907.500		907.500	420.316		420.316	46,32		46,32
1.2	Chi an ninh trật tự	607.810		607.810	529.026		529.026	87,04		87,04
2	Chi sự nghiệp giáo dục	74.100		74.100	11.520		11.520	15,55		15,55
3	Chi sự nghiệp y tế	32.800		32.800	36.213		36.213	110,41		110,41
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	44.100		44.100	109.651		109.651	248,64		248,64
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền thanh	35.700		35.700	48.818		48.818	136,74		136,74
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	12.300		12.300	74.662		74.662	607,01		607,01
7	Sự nghiệp kinh tế	503.550		503.550	1.298.328		1.298.328	257,83		257,83
7.1	SN giao thông	79.450		79.450	722.279		722.279	909,10		909,10
7.2	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	132.900		132.900	534.869		534.869	402,46		402,46
7.3	Thương mại				3.180		3.180			
7.4	Các sự nghiệp khác (Chi quy hoạch, đo đạc, khảo sát, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho xóm NTM nâng cao...)	211.000		211.000	38.000		38.000	18,01		18,01
7.5	Chi sự nghiệp môi trường	80.200		80.200	241.672		241.672	301,34		301,34
8	Sự nghiệp xã hội	326.048		326.048	341.330		341.330	104,69		104,69
8.1	Hưu xã và trợ cấp khác	213.048		213.048	229.608		229.608	107,77		107,77
8.2	Chi hoạt động chính sách và hoạt động xã hội	113.000		113.000	111.722		111.722	98,87		98,87

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.488.984	16.697.354	196,69
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	300.000	1.043.649	347,88
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.769.000	6.350.126	358,97
3	Thu bổ sung	6.419.984	8.334.834	129,83
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.419.984	6.419.984	100,00
	- Bổ sung có mục tiêu		1.914.850	
4	Thu chuyển nguồn		968.745	
II	TỔNG SỐ CHI	8.488.984	15.173.399	178,74
1	Chi đầu tư phát triển	1.350.000	6.388.376	473,21
2	Chi thường xuyên	6.968.885	8.669.423	124,40
3	Dự phòng	170.099	115.600	67,96

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.